

Số: 4032 /2016/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa,
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/6/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Xét đề nghị của Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 2025/TTr-SVHTT ngày 04/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- V0, V1-5, VX1,2, XD4,5, TM1-4, QLĐĐ1,2, QH1-3, TH4,6;
- Lưu: VT, VX1;

30b-QĐ55

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hoá
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4032/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là di tích) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tiến hành các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Mục tiêu phân cấp quản lý

1. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội. Bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích, các giá trị của di tích.

2. Quy định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích phù hợp với cấp độ, quy mô và giá trị của di tích.

**Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ**

Điều 4. Phân loại di tích

1. Di tích trong Danh mục di sản thế giới.
2. Di tích xếp hạng:
 - Di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt.
 - Di tích xếp hạng cấp Quốc gia.
 - Di tích xếp hạng cấp tỉnh.
3. Di tích được kiểm kê, phân loại.

Điều 5. Nội dung phân cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Thống nhất quản lý toàn diện hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- b) Phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý và chịu trách nhiệm bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.
- c) Phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ, đồ án quy hoạch di tích; dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là dự án); báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích đối với các di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, cấp Quốc gia sau khi có ý kiến thỏa thuận chủ trương, thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trừ trường hợp chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể di tích; đồ án quy hoạch tổng thể di tích Quốc gia đặc biệt và đồ án quy hoạch tổng thể di tích Quốc gia có quy mô đầu tư lớn; dự án tu bổ di tích có mức đầu tư lớn); phê duyệt báo cáo tu sửa cấp thiết di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, cấp Quốc gia.

2. Sở Văn hóa và Thể thao:

- a) Theo dõi, tham mưu, hướng dẫn chuyên môn về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- b) Thỏa thuận, phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ, đồ án quy hoạch di tích; chủ trương, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo tu sửa cấp thiết đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh trên cơ sở ý kiến của các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan.
- c) Thỏa thuận, chịu trách nhiệm đối với việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; tiếp nhận tượng thờ, đồ thờ tự từ các tổ chức, cá nhân vào di tích đối với di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, Quốc gia và di tích cấp tỉnh (loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích; Quản lý trực tiếp di tích cấp Quốc gia đặc biệt trên địa bàn.
- b) Phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch di tích; dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo tu sửa cấp thiết đối với di tích kiểm kê, phân loại sau khi có ý kiến thỏa thuận chủ trương của Sở Văn hóa và Thể thao và ý kiến tham gia thẩm định của các Sở chuyên ngành.
- c) Thỏa thuận, chịu trách nhiệm đối với việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích, tiếp nhận tượng thờ, đồ thờ tự từ các tổ chức, cá nhân vào di tích đối với di tích cấp tỉnh (trừ di tích thuộc loại hình kiến trúc nghệ thuật) và di tích kiểm kê, phân loại.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích; Quản lý trực tiếp di tích cấp Quốc gia, cấp tỉnh và di tích kiểm kê, phân loại nằm trên địa bàn.

5. Di tích ngành than: Ngành than trực tiếp quản lý di tích liên quan đến ngành than, gồm: Di tích Ngã tư đường lên mỏ Đèo Nai (nơi mở đầu cuộc tổng bãi công của ba vạn thợ mỏ ngày 12/11/1936); Di tích Cầu Poóc Tích 1- Trận địa pháo Cao xạ - Hàm chỉ huy của xí nghiệp Tuyển than Cửa Ông; Di tích Lò Giếng đứng Mông Dương; Di tích địa điểm khai thác than đầu tiên của Việt

Nam tại núi Yên Lãng; Di tích địa điểm Bác Hồ về thăm mỏ Đèo Nai năm 1959 và các di tích khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trực tiếp quản lý.

6. Di tích hiện là trụ sở của các cơ quan, đơn vị: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, giao cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

Điều 6. Bộ máy trực tiếp quản lý di tích

1. Ban Quản lý di sản thế giới, di tích cấp Quốc gia đặc biệt là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quy định.

2. Ban Quản lý di tích xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh và di tích kiểm kê, phân loại: Là Ban Quản lý cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích thành lập, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Thành phần tham gia, gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Hội người cao tuổi; đại diện dòng họ (nếu là di tích lưu niệm danh nhân), trụ trì (nếu di tích là cơ sở tôn giáo), người trông coi trực tiếp di tích; có thể xem xét bổ sung thành phần phù hợp với phạm vi phân bố, loại hình của di tích; mỗi di tích chỉ có một tổ chức quản lý.

3. Di tích do ngành, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý: Thành lập Tổ bảo vệ di tích là bộ phận chuyên trách quản lý di tích trực thuộc ngành, đơn vị, tổ chức và có sự tham gia của đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích.

4. Đối với cụm di tích phân bố trên nhiều địa bàn: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân địa phương nơi có di tích chính trong Cụm di tích chịu trách nhiệm làm Trưởng ban.

5. Kinh phí:

a) Kinh phí phục vụ các hoạt động của Ban Quản lý di tích cấp huyện, Ban Quản lý di tích cấp xã, Tổ bảo vệ di tích được trích từ nguồn thu của di tích gồm: Nguồn thu từ công đức, giọt dầu, phí và các hoạt động có thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp nguồn thu không đáp ứng được các hoạt động thường xuyên của Ban Quản lý di tích, kinh phí được xem xét hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hàng năm cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với Ban Quản lý di tích cấp xã), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với Ban Quản lý di tích cấp huyện), từ kinh phí của ngành, đơn vị, tổ chức (đối với Tổ bảo vệ di tích).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh theo nội dung được phân cấp tại Điều 5.

b) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương, thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích cấp Quốc gia đặc biệt, cấp Quốc gia; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận, thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến tham gia của các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo tu sửa cấp thiết đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm kê di tích; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên có đủ tiêu chí, công bố danh mục di tích kiểm kê.

đ) Định kỳ 5 năm, tổ chức rà soát, thống kê, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

e) Thỏa thuận chủ trương lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh. Tổng hợp, thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích.

g) Hướng dẫn triển khai quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

h) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

i) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về di sản văn hóa và Ban Quản lý di tích ở địa phương.

k) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, xâm hại di tích.

l) Xây dựng kế hoạch và lập, thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước bằng nguồn vốn Trung ương, ngân sách của tỉnh trong dự toán hàng năm được giao.

m) Nghiên cứu, triển khai nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

n) Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí trong việc quản lý, bảo vệ và khai thác các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với tổ chức và cá nhân đang hoạt động tôn giáo tại các di tích.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham gia ý kiến về lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ phục hồi di tích là các cơ sở tôn giáo; Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tôn giáo.

c) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại Ban Quản lý di tích quốc gia đặc biệt trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định về nội dung đất đai, tác động môi trường liên quan đến các khu vực đề xuất lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích.

b) Tham gia xác nhận các khu vực đề xuất khoanh vùng bảo vệ di tích, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp Quốc gia đặc biệt và cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh không có cấu phần xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, điều 44, Luật Đầu tư công (các dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng).

5. Sở Tài chính:

a) Chủ trì trình cấp có thẩm quyền về phí, lệ phí và các khoản thu cũng như cơ chế quản lý tài chính tại các cơ sở di tích nhằm phục vụ tốt cho việc quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và chính sách hiện hành.

6. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, chất lượng công trình xây dựng, chủ trì phối hợp với các Sở chuyên ngành trong việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng.

b) Tham gia thẩm định quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các dự án, kế hoạch đầu tư, xây dựng công trình phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị các di tích.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của sự cần thiết của việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

8. Công an tỉnh:

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại các di tích; chủ động có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi: Trộm cắp, mua bán, trao đổi, vận chuyển, đào bới, trục vớt trái phép hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích, các hoạt động lợi dụng, tuyên truyền trái phép, xuyên tạc về di tích và các hành vi vi phạm khác.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Trực tiếp chịu trách nhiệm trong việc quản lý nhà nước các di tích trên địa bàn theo nội dung được phân cấp tại Điều 5.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan chức năng chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích; phân công trách nhiệm quản lý cho các cơ quan chuyên môn; phân cấp quản lý cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích theo nội dung tại Khoản 4, Điều 5.

c) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban Quản lý di tích Quốc gia đặc biệt trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

d) Tham gia vào việc giám sát, quản lý chất lượng thi công xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với các công trình di tích được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi trên địa bàn.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích của đội ngũ cán bộ quản lý, những người tham gia công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, người trực tiếp trông coi di tích.

e) Hàng năm tiến hành rà soát, lập danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng trên địa bàn cần được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi; đề xuất di tích xếp hạng xuống cấp cần tu sửa cấp thiết gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước tháng 3 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Lập danh sách và lý lịch trích ngang các di tích đề nghị xếp hạng các cấp gửi về Sở Văn hóa và Thể thao để thỏa thuận trước khi lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích.

g) Kiểm tra, giám sát, có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích. Kịp thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền về các hành vi xâm hại và có nguy cơ xâm hại, ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan, môi trường sinh thái của di tích để có biện pháp xử lý kịp thời.

10. Các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp trông coi, quản lý di tích:

a) Trực tiếp bảo vệ, gìn giữ di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa.

b) Thực hiện các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân địa phương trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

c) Lập sổ danh mục hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích; hàng năm rà soát, kiểm tra hiện trạng, những thay đổi, bổ sung của hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích, gửi phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để theo dõi.

d) Chỉ tiếp nhận hiện vật, tượng thờ, đồ thờ tự phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, loại hình và đặc điểm của di tích sau khi có ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn về văn hóa.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan và các hoạt động học tập, nghiên cứu tại di tích khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

11. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Ninh:

a) Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền cho các tăng ni, Phật tử, du khách và nhân dân về giá trị di tích, các nghi lễ tôn giáo tại di tích là cơ sở tôn giáo.

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai quy hoạch, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

